TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NVT** - Sinh năm 2002, tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Duệ Thôn, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Cảnh, sinh năm 1962; Con bà Ngô Thị Bưởi, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến ngày 15/11/2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NVL** - Sinh năm 2000, tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Duệ Thôn, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm:

1976; Con bà NTH, sinh năm: 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến ngày 15/11/2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh THB, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố K, xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Anh TĐC, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ:* Bà NTH, sinh năm 1978 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu Đoan, sinh năm 1966 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Vũ Văn Hợi, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 08/08/2022, NVL và NVT đang ngồi chơi tại khu vực nghĩa trang ở thôn Duệ Thôn, xã Đ, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên NVT rủ NVL đi trộm cắp tài sản, NVL đồng ý. NVL lấy 01 kìm cộng lực cất giấu từ trước trong nghĩa trang để ở xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, biển kiểm soát 36B6 - 760.06 chở NVT ngồi sau đi lên xã T, huyện Yên Định. Khi đi qua ngã ba thôn Phố Kiểu, xã T khoảng 150m, NVT và NVL phát hiện thấy gia đình anh THB, sinh năm 1969 có để 01 chiếc xe kéo ở trước nhà. NVL dừng xe quan sát xung quanh thấy không có người nên cầm kìm cộng lực đi lại vị trí chiếc xe kéo, còn NVT đứng canh gác. NVL dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích khóa ở bánh xe kéo, rồi bỏ dây xích lên thùng xe và kéo xe đi lại chỗ NVT. Sau đó NVT điều khiển xe mô tô chở NVL ngồi phía sau kéo xe kéo đi quay lại ngã 3 phố Kiểu, xã T và đi về hướng xã Y, huyện Yên Định. Khi NVT, NVL đi đến khu vực đám đất trống nhà anh TĐC, sinh năm 1977 ở thôn K, xã Y thì thấy có 02 cầu thang bằng sắt (dùng để dẫn xe máy cắt, máy cẩu lên xe tải) và 01 cột sắt hình trụ tròn, rỗng, nên điều khiển xe quay lại và dựng xe bên lề đường tỉnh lộ 518C, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, NVT và NVL đi bộ đến khiêng 02 chiếc cầu thang bằng sắt và 01 cột sắt bỏ lên thùng xe kéo. Sau đó NVL chở NVT đi về xã Yên Lạc,

huyện Yên Định. Khi đi đến thôn Phác Thôn 1, xã Yên Lạc thì bị tổ tuần tra Công an huyện Yên Định phối hợp cùng Công an xã Yên Lạc, phát hiện kiểm tra, lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 49 và 50/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận:

- 02 chiếc cầu thang bằng sắt, dùng để dẫn xe máy cắt, máy cẩu lên xe tải, trị giá 944.000đ.

- 01 cây cột sắt hình trụ tròn, rỗng, dài 5,56m, đường kính 06cm, khối lượng 31kg, trị giá 248.000đ.

- 01 chiếc xe kéo tự chế, loại 2 bánh xe máy bằng săm lốp cao su, vành nan hoa bằng thép sắt xoắn phi 10, trị giá 2.200.000đ;

- 01 sợi dây xích sắt, dài khoảng 1m trị giá 20.000đ.

- 01 ổ khóa VIET TIEP, màu trắng bạc trị giá 20.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 3.432.000đ (*Ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Sau khi có kết quả định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe kéo tự chế, 01 đoạn dây xích và 01 ổ khóa VIET TIEP cho anh THB; trả lại 02 chiếc cầu thang bằng sắt, 01 cột sắt cho anh TĐC; các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B6-760.06 mà bị cáo NVL điều khiển chở bị cáo NVT đi trộm cắp tài sản, là xe của chị NTH (mẹ của bị cáo NVL). Cơ quan điều tra đã làm rõ việc bị cáo NVL mượn xe của chị Hương, sau đó sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nhưng chị Hương không biết, nên đã trả lại xe này cho chị Hương quản lý, sử dụng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 20 ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo NVT và NVL về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo NVT từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo NVL từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại trong vụ án đã được khắc phục, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc

kìm cộng lực là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo NVT và NVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo NVT và NVL đã thừa nhận: Vào đêm ngày 08, rạng sáng ngày 09/8/2022, lợi dụng sở hở của bị hại, các bị cáo NVL và NVT đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe kéo tự chế, 01 sợi dây xích sắt, 01 ổ khóa VIET TIEP của gia đình anh THB ở thôn Phố Kiểu, xã T, trị giá tài sản 2.240.000đ, và trộm cắp 02 chiếc cầu thang bằng sắt, 01 cây cột sắt hình trụ tròn, rỗng của gia đình anh TĐC ở thôn K, xã Y, huyện Yên Định, trị giá tài sản 1.192.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà NVL và NVT trộm cắp được là 3.432.000đ (*Ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo NVT và NVL đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo NVT và NVL cùng thực hiện, trong đó bị cáo NVT là người

khởi xướng, và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò đầu. Bị cáo NVL là người cùng NVT thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo NVT người công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại của vụ án là anh TĐC và anh THB đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kìm cộng lực là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Các vật chứng khác trong vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định xử lý đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo NVT và NVL phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo NVT 10 (*Mười*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo NVL 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo NVT và NVL cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 22 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo NVT và NVL phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng